HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# ____________

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# ____________

I-171: ____Y____N____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE (Last) ____________ (Middle) KHUONG (First)

   Current Address: 7/12 đường tô'l, Khom May Nuoc, Nha Trang - Phu Khanh VIETNAM

   Date of Birth: Feb 12 1945 Place of Birth: Nha Trang

   Previous Occupation (before 1975) Captain x ARVN
   (Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-26-1975 To 10-1982

   Years: 07 Months: 4 Days: ____________

3. SPONSOR'S NAME: LE KHANG (brother)
   Name

   ____________ Address and Telephone Number ____________

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: ____________

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ______________________
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG THI HIEN	1948	wife
LE THI YEN VY	1970	daughter
LE NHAT KHOA	1972	son
LE NHAT KHIEM	1973	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

____

____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# ____________

VEWL.# ____________

I-171: Y N

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: LÊ (Last) ____ (Middle) KHƯỞNG (First)

Current Address: 7/12 ĐƯỜNG SỐ I, KHÓM MÁY NƯỚC, NHATRANG, PHÚ KHÁNH, VIỆT NAM

Date of Birth: February/12-1945 Place of Birth: NHATRANG, VIET-NAM

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position): INFANTRY DIVISION 22, CAPTAIN_BATT COMMAND (VÕ BỊ ĐÀ LẠT) SR. No #65/418.709

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 26/5/1975 To 12/10/1982.
Years: 7's Months: 4's Days: 14's

3. SPONSOR'S NAME: LÊ - KHANG.
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
KHANG, LE	BROTHER

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: ____________

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ - KHƯỞNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ - KHƯỞNG	02-12-1945	BROTHER
HOÀNG THỊ HIỀN	11-18-1948	SISTER-IN-LAW
LÊ THỊ YẾN-VY	10-02-1970	NIECE
LÊ NHẬT KHOA	03-17-1972	NEPHEW
LÊ NHẬT KHIÊM	09-30-1973	NEPHEW

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : LÊ KHƯƠNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 2 12 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): YES Female (Nu): ______

MARITAL STATUS Single (Doc than): ______ Married (Co lap gia dinh): YES
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 7/12 ĐƯỜNG SỐ I, KHÓM MÁY NƯỚC, NHATRANG
(Dia chi tai Viet-Nam) PHÚ KHÁNH, VIỆT-NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) ___

If Yes (Neu co): From (Tu): ______ To (Den): ______

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): TRẠI CẢI TẠO A.30 - TY CÔNG AN PHÚ-KHÁNH

PROFESSION (Nghe nghiep): QUÂN NHÂN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): ______
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): INFANTRY DIVISION 22 CAPTAIN - BATT COMMAND (ĐẠI ÚY TIỂU ĐOÀN PHÓ)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ______
Date (nam): ______

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES (U.S.C.C HOUSTON - 836)
IV Number (So ho so): ______
No (Khong): ______

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4'S
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 7/12 ĐƯỜNG SỐ I, KHÓM MÁY NƯỚC,
THỊ XÃ NHATRANG, TỈNH PHÚ KHÁNH (VIỆT-NAM)

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LÊ - KHANG (BROTHER)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): Resident Permanent (Green Card) No (Khong): ______

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER

NAME & SIGNATURE: LE - KHANG [signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay): ______

DATE: 04 (April) 6 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ -KHƯƠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ - KHƯƠNG	02-12-1945	BROTHER.
HOÀNG THỊ HIÊN	11-18-48	SISTER-IN-LAW
LÊ THỊ YẾN-VY	10-02-1970	NIECE
LÊ NHẬT KHOA	03-17-1972	NEPHEW
LÊ NHẬT KHIÊM	09-30-1973	NEPHEW.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

Số 705 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngụy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A30 - Ty Công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 709/P43 - Ngày 05-8-1981

Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Lê Khương — Bí danh:

— Họ tên thường gọi:

— Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1945

— Sinh quán: Phú Khánh.

— Trú quán: 7/12 Khóm máy nước, Nha trang, Phú Khánh

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: —

— Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Tiểu đoàn Phó

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 26-5-1975

— Nay về cư trú tại: 7/12 Khóm Máy nước, Nha trang, Phú Khánh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian — tháng.

Phú Khánh, ngày 25 tháng 7 năm 1981

Lăn tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

[signature]

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Danh-bản số: Cấp lại ngày 22-8-1981

Tập-nội:

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30
Số 705 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngụy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A30 - Ty Công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 709/P43 - Ngày 05-8-1981

Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Lê Khương — Bí danh:

— Họ tên thường gọi:

— Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1945

— Sinh quán: Phú Khánh.

— Trú quán: 7/12 Khóm Máy nước, Nha trang, Phú Khánh

— Quốc tịch: Việt nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: /

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Tiểu đoàn Phó.

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 26-5-1975.

— Nay về cư trú tại: 7/12 Khóm Máy nước, Nha trang, Phú Khánh.

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian / tháng.

Phú Khánh, ngày 25 tháng 7 năm 1981

Dấu tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy
Khương

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng
[signature]

Tính bản số: Cấp lại ngày 22-8-1981

Đã nộp:

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

PHÒNG : 20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh
Công an tỉnh Phú Khánh

— Nhận hồ sơ xin xuất cảnh sang nước: Mỹ

— Của gia đình, Ông. Bà: Lê Mường

— Hiện ở: 7/12 Máy nước - Phước Tân Nha Trang - Phú Khánh

Sẽ cho biết kết quả khi nào có giấy mời của Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh Công an tỉnh Phú Khánh.

Nha Trang, ngày 1 tháng 12 năm 198[illegible]

TL. TRƯỞNG PHÒNG [illegible]

Người nhận

[signature]

Lê Mường

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

PHÒNG: 20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh
Công an tỉnh Phú Khánh

— Nhận hồ sơ xin xuất cảnh sang nước: Mỹ

— Của gia đình, Ông, Bà: Lê Hưởng

— Hiện ở: 7/12 Máy nước - Phước Hải
Nha trang - Phú Khánh

Sẽ cho biết kết quả khi nào có giấy mời của Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh Công an tỉnh Phú Khánh.

Nha Trang, ngày 1 tháng 12 năm 1982

TL. TRƯỞNG PHÒNG ...[illegible]...
Người nhận

[illegible]

[illegible] Hưởng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
Quận : Thị-Xã ĐALAT
Xã : KHU PHỐ I
Số hiệu : 60

TRÍCH - LỤC
CHỨNG THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng : LÊ-KHƯƠNG
Nghề nghiệp : Quân nhân
Sinh ngày I2 tháng 2 năm I945

Tại : Phước-Hải, Vĩnh-Xương, Khánh-Hòa

Cư sở tại : 27/22 Thống nhất Đalat

Tạm trú tại : -nt-

Tên họ cha chồng : Lê-Ngẫu
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng : Võ-thị-Hoi
Sống chết phải nói

Tên họ người vợ : HOÀNG-THỊ-HIÊN

Nghề nghiệp : Học sinh

Sinh ngày : I8 tháng 11 năm 194[illegible]

Tại : Đalat

Cư sở tại : 27/22 Thống nhất Đalat

Tạm trú tại : -nt-

Tên họ cha vợ : Hoàng-thọ-Hoành
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ : Huỳnh-thị-Nhỉ
Sống chết phải nói

- Ngày cưới I7 - 4 - I968

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế :

Không

Ngày / tháng : / năm : /

NHẬN THỰC CHỮ KÝ của Ông
.... Hộ lại Khu phố.../...

Đalat, ngày ___ tháng ___ năm I9___
TUN. THỊ TRƯỞNG
Trưởng Ty Hành-Chánh,
Ký tên và đóng dấu

TRÍCH Y BỔN CHÁNH
Đalat, ngày I8 tháng 8 năm I970
Viên chức Hộ tịch,
Chủ-tịch kiêm Hộ lại,
Ký tên và đóng dấu : NGÔ-LA

SAO Y CHÁNH BẢN :

SAO Y BẢN CHÍNH
NHATRANG, NGÀY 27 ... 7 ... 88

MIỄN LỆ PHÍ

Nguyễn [illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
Quận : Thị-Xã DALAT
Xã : KHU PHỐ I
Số hiệu : 60

TRÍCH - LỤC
CHỨNG THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng : LÊ-KHƯƠNG
Nghề nghiệp : Quân nhân
Sinh ngày I2 tháng 2 năm I949

Tại : Phước-Hải, Vĩnh-Xương, Khánh-Hoà

Cư sở tại : 27/52 Thống nhất Dalat

Tạm trú tại : -nt-

Tên họ cha chồng : Lê-Ngẫu
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng : Đào-thị-Hoi
Sống chết phải nói

Tên họ người vợ : HOÀNG-THỊ-HIÊN

Nghề nghiệp : Học sinh

Sinh ngày : I8 tháng II năm I948

Tại : Dalat

Cư sở tại : 27/52 Thống nhất Dalat

Tạm trú tại : -nt-

Tên họ cha vợ : Hoàng-thọ-Hoành
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ : Huỳnh-thị-Nhỉ
Sống chết phải nói

- Ngày cưới I7 - 4 - 1968

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế :
Không
Ngày : / tháng : / năm : /

NHẬN THỰC CHỮ KÝ của Ông
.... Hộ lại Khu phố.../...

Dalat, ngày ___ tháng ___ năm I9___
TUN. THỊ TRƯỞNG
Trưởng Ty Hành-Chánh,
Ký tên và đóng dấu

TRÍCH Y BỔN CHÁNH
Dalat, ngày I8 tháng 8 năm I970
Viên chức Hộ tịch,
Chủ-Tịch kiêm Hộ lại,
Ký tên và đóng dấu : NGÔ-LA

SAO Y CHÁNH BẢN :

SAO Y BẢN CHÍNH
NHA TRANG, NGÀY 27 ... 7 ... 8?
TL. UBND. THÀNH PHỐ NHA TRANG

LÀ THU LỆ PHÍ

Nguyễn ... (signature)

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ TƯ-PHÁP
Sở Tư-Pháp Nam Phần
Tòa H.G.R.Q DALAT

Ngày 17 tháng 4 năm 1962
GIẤY THẾ VÌ KHAI SANH
HOÀNG THỊ HIỀN
Số 154/DX/62

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai
Ngày 17 tháng 4 hồi ... giờ.
Trước mặt chúng tôi là
PHẠM NGỌC THU, Chánh Án Tòa ... ngồi
tại văn phòng ở Tòa Án DALAT có Ông ...
THẮNG, Lục-sự phụ tá

Các nhân chứng sau đây đã đến trình diện:

1/- T...NG, 50 tuổi, thợ in, ngụ tại ... /c Thống nhất Dalat căn cước 07901 Dalat ...-5-1961,

2/- ...-TÀI, 44 tuổi, thợ in, ngụ tại ... -hòn -...i Dalat, căn cước 06477 Dalat ...-5-1961,

3/- ...I-TOA, 57 tuổi, làm vườn, ngụ tại ..., ... Cô Giang Dalat, căn cước 09050 Dalat 29-5-1961,

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai ... quyết biết chắc rằng : HOÀNG-THỊ-HIỀN (phái nữ) sinh ngày ... tháng 11 năm 1944 tại phường ... thứ ... Dalat, con của Hoàng-thọ-Hoành và Huỳnh-thị-...

Và sở dĩ đương đơn không thể xin sao lục khai sinh được, là vì hộ tịch Dalat phường ... thứ ... năm ... đã bị hủy.

Các nhân chứng đều đã xác nhận những lời khai trên đây là đúng với sự thật, nên tôi ... giấy THẾ VÌ KHAI SINH này cho HOÀNG-THỊ-HIỀN để hồ sơ theo đơn xin của cha là Hoàng-thọ-Hoành, 47 tuổi, thợ in, ngụ tại 17/... Thống nhất Dalat, căn cước 07901 Dalat ...-5-1961.

Tuân chiếu theo Nghị-định ngày ...- tháng ... năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh phủ Lâm thời ... điều 363 và tiếp theo Bộ Hình luật canh cải, ... chứng về việc hộ từ ... đến 5 năm tù và ... tù ... đã được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe.

Và sau khi đọc lại, các nhân chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự.

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí
DALAT, ngày ... 5 tháng 4 năm 1962
TUN Trưởng Ty,
(Đã ký : NGUYỄN-HUY-CHÁP

Lệ phí : 5000

Theo đây có ... chữ ký
...
DALAT, ngày ... -5- 1962
Chánh Lục-sự,
Ký tên và đóng dấu
...

SAO Y CHÁNH BẢN :

SAO Y BẢN CHÁNH
NHA TRANG, ngày 27 ...
TL.UBND ... KHÁNH HÒA
CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

ĐÃ THU LỆ PHÍ

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ TƯ-PHÁP
Sở Tư-Pháp Nam Phần
Tòa H.G.R.Q ĐALAT

Ngày 17 tháng 4 năm 1962
GIẤY THẾ VI KHAI SANH
HOÀNG THỊ HIỀN
Số 54/DX/6

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai [illegible]
Ngày 17 tháng [illegible]
Trước mặt chúng tôi [illegible]
PHAN NGỌC THU, Chánh án Tòa [illegible]
tại văn phòng [illegible] có [illegible]
THĂNG, Lục-sự [illegible]

Các nhân chứng [illegible] đến trình diện:

1/- [illegible], 30 tuổi, thợ in, ngụ tại [illegible] cấp [illegible] căn cước [illegible] -1961,

/- [illegible]-THI, 34 tuổi, thợ in, ngụ [illegible] - Đà-lạt, căn cước [illegible],

/- [illegible]-TOÀ, 7 tuổi, làm vườn, ngụ [illegible] Đà-lạt, căn cước [illegible] 29-5-1961,

Những nhân chứng [illegible] biết chắc rằng: HOÀNG-THỊ-HIỀN ([illegible]) sinh ngày [illegible] tháng 11 năm 19[illegible] tại [illegible] thị [illegible] Đà-lạt, con của Hoàng-Thọ-Hoành và Huỳnh-thị-Chỉ.

Và sở dĩ đương đơn không [illegible] được, là vì họ tịch Đà-lạt [illegible] hủy.

Các nhân chứng đều [illegible] lời khai trên đây là đúng với sự thật, nên tôi [illegible] này cho HOÀNG-THỊ-HIỀN để họ [illegible] Hoàng-thọ-Hoành, 47 tuổi, thợ in, ngụ tại [illegible] Thống [illegible] Đà-lạt, căn cước [illegible] 7-5-19[illegible].

Tuân chiếu theo Nghị-định ngày [illegible] của Thủ-Tướng Chính-phủ [illegible] theo Hình Luật [illegible] chứng về việc [illegible] đã được đọc cho người chứng [illegible].

Và sau khi đọc lại, các nhân chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự.

Chỉ nhận con nuôi và trước bạ [illegible] phí
ĐALAT, ngày 5 tháng [illegible] năm [illegible]
TUN. Trưởng Ty,
(Đã ký : [illegible])

Theo [illegible] có [illegible] chữ ký
[illegible]
[illegible] 4 5 - [illegible]
Chánh Lục-sự,
[illegible]

Lệ phí : 5$00

[illegible]

SAO Y [illegible]
NHATRANG ngày 27 [illegible]
T.L.UB [illegible]
PHAN VĂN HÙNG
[illegible]

ĐÃ THU LỆ PHÍ

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

Tỉnh: Thị-xã Qui-Nhơn
Quận: Nhơn-Định
Xã, Phường: Trung-Kiệt
Số hiệu : 373

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 01 tháng 10 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : LÊ - NHẬT - KHIÊM

Con trai hay con gái : Trai

Ngày sanh : Ba mươi, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (30 - 9 - 1973)

Nơi sanh : Phường Trung-Kiệt Qui-Nhơn

Tên họ người cha : Lê-Phương

Tên họ người mẹ : Hoàng-thị-Liên

Vợ chính hay không có hôn thú : Chính

Tên họ người đứng khai : [illegible]

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
Trung-Kiệt, ngày 01 tháng 10 năm 1973
VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,
Ký tên và đóng dấu
HỒ - CHÂU

TRÍCH Y CHÁNH BẢN :

SAO Y BẢN CHÍNH
NHA TRANG, NGÀY ... THÁNG ... NĂM ...
TL. CHỦ TỊCH ...
CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

THU LỆ PHÍ

Nguyễn ...

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

Tỉnh: Thị-xã Qui-Nhơn
Quận: Nhơn-Định
Xã,Phường: Trung-Kiệt
Số hiệu : 373

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 01 tháng 10 năm 197.

Tên họ đứa trẻ : LÊ - NHẬT - NHIÊN

Con trai hay con gái : Trai

Ngày sanh : Ba mươi, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (30 - 9 - 1973)

Nơi sanh : Phường Trung-Kiệt Qui-Nhơn

Tên họ người cha : Lê-Khương

Tên họ người mẹ : Hoàng-thị-Liên

Vợ chánh hay không có hôn thú : Chánh

Tên họ người đứng khai : Trần hoà Minh

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH
Trung-Kiệt, ngày 02 tháng 10 năm 197.
VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,
Ký tên và đóng dấu
HỒ - CHÂU

SAO Y CHÁNH BẢN :

SAO Y BẢN CHÁNH
NHA TRANG, NGÀY 27 THÁNG [illegible] NĂM [illegible]
TL. UBND. THÀNH PHỐ NHA TRANG
CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

THU LỆ PHÍ

Nguyễn [illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã thị trấn Phước ...
Thị xã, Quận ...
Thành phố, tỉnh ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số ...

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số ... /31
Quyển số ...

Họ và tên	LÊ THỊ YẾN VY. Nam, nữ: Nữ	
Sinh ngày tháng, năm	Hai tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi (02-10-1970)	
Nơi sinh	4A - Đường ... Tân ... Khánh	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ KHƯƠNG 12-02-1945	... 15-11-1948 Đà Lạt
Dân tộc Quốc tịch	Kinh VIỆT NAM	Kinh Việt Nam.
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Luân nhân K.BC. 4329	... ... Đường, ... Tân ... Khánh
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ KHƯƠNG (25 tuổi) Quân nhân K.BC. 4329	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 2 tháng 7 năm 19 1979

TM.UBND ... Tân ... đóng dấu

Ký tên, đóng dấu
Ngô Thị Loan

Ngày ... tháng ... năm ...
SAO ... người có chức vụ ...
... 7 ... 81
KT/CHỦ ...
ỦY VIÊN ...

Sao y bản chính

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã thị trấn Phước Tân
Thị xã, Quận Phú Long
Thành phố, tỉnh Phú Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT3 P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 731
Quyển số

Họ và tên	LÊ THỊ YẾN VY	Nam, nữ: Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi. (02.10.1970)	
Nơi sinh	An Dưỡng – Hoài Tân – Hoài Nhơn Bình Định	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ KHƯỜNG 12 – 02 – 1945	HOÀNG THỊ MIÊN 18 – 11 – 1948 Đà Lạt
Dân tộc Quốc tịch	Kinh VIỆT NAM	Kinh VIỆT NAM.
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân nhân K.B.C. 4329	Nội trợ An Dưỡng, Hoài Tân Hoài Nhơn Bình Định
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ KHƯỜNG (25 tuổi) Quân nhân K.BC. 4329	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 7 năm 1979

TM/UBND Phước Tân Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu
Ngô Thị Loan

Đăng ký ngày ... tháng ... năm 19...

SAO Ký tên, đóng dấu (ghi rõ chức vụ)

... ngày 27 tháng 7 năm 88

TM. UBND PHƯỜNG ...
KT/CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯ KÝ

Sao y bản chính

KHAI-SANH

Số b... 195

Tên họ ấu nhi: LE NHAT KHOA

Phái: Nam

Sanh (Ngày tháng năm): ngày muoi bay thang ba nam mot ngan chin tram bay muoi hai (17/03/1972)

Tại: Bao sanh vien Kontum

Cha (Tên họ): LE KHUONG

Tuổi: hai muoi bay (27) tuoi

Nghề nghiệp: quan nhan

Cư trú tại: KBC 6.043

[illegible]

Tên họ

Tuổi: hai muoi bon (24) tuoi

Nghề nghiệp: Noi tro

Cư trú tại: Khu gia binh KBC 6.043

Vợ (Chính hay thứ): Chinh

Người khai (Tên họ): LE KHUONG

Tuổi: hai muoi bay (27) tuoi

Nghề nghiệp: Quan nhan

Cư trú tại: KBC 6.043

Ngày khai: ngay hai muoi chin thang ba nam mot ngan chin tram bay muoi hai (29/03/1972)

Người chứng thứ nhất (Tên họ): NGUYEN DUC MY

Tuổi: ba muoi hai (32) tuoi

Nghề nghiệp: quan nhan

Cư trú tại: KBC 6.043

Người chứng thứ nhì (Tên họ): TRAN VAN KHANG

Tuổi: hai muoi tam tuoi (28)

Nghề nghiệp: quan nhan

[illegible] 6.043

TRÍCH-LỤC
Bộ KHAI-SANH
Xã Châu-Thành KONTUM
năm 1972

[illegible] ĐẶNG HÙNG

Làm tại xã CHAU THANH ngày 29 tháng 03 năm 1972

NGƯỜI KHAI	HỘ LẠI	NHÂN CHỨNG
LE KHUONG	DANG HUNG	NGUYEN DUC MY (ky ten)
(ky ten)	(ky ten)	TRAN VAN KHANG (ky ten)

SAO Y CHÁNH BẢN — TRÍCH-LỤC

Đã ký bởi Ông ĐẶNG HÙNG —

Ủy Viên Hộ Tịch Xã Châu Thành

Kontum, ngày 01 tháng 04 năm 1972

[illegible]

Hoàng văn [illegible]

KHAI-SANH

Số bộ 195

Tên họ ấu nhi	LE NHAT KHOA
Phái	Nam
Sanh (Ngày tháng năm)	ngay muoi bay thang ba nam mot ngan chin tram bay muoi hai (17/03/1972)
Tại	bao sanh vien Kontum
Cha (Tên họ)	LE KHUONG
Tuổi	hai muoi bay (27) tuoi
Nghề nghiệp	quan nhan
Cư trú tại	KBC 6.043
(Tên họ)	[illegible]
Tuổi	hai muoi bon (24) tuoi
Nghề nghiệp	Noi tro
Cư trú tại	Khu gia binh KBC 6.043
Vợ (Chính hay thứ)	Chinh
Người khai (Tên họ)	LE KHUONG
Tuổi	hai muoi bay (27) tuoi
Nghề nghiệp	Quan nhan
Cư trú tại	KBC 6.043
Ngày khai	ngay hai muoi chin thang ba nam mot ngan chin tram bay muoi hai (29/03/1972)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	NGUYEN DUC MY
Tuổi	ba muoi hai (32) tuoi
Nghề nghiệp	quan nhan
Cư trú tại	KBC 6.043
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	TRAN VAN KHANG
Tuổi	hai muoi tam tuoi (28)
Nghề nghiệp	quan nhan

Làm tại xã QUAN THANH ngày 29 tháng 03 năm 1972

NGƯỜI KHAI	HỘ LẠI	NHÂN CHỨNG
LE KHUONG	DANG HUONG	NGUYEN DUC MY (ky ten)
(ky ten)	(ky ten)	TRAN VAN KHANG (ky ten)

TRÍCH-LỤC

Y chính bộ khai-sanh xã Châu Thành Kontum năm 1972

[illegible]

Vô-Lâm

ĐẶNG HƯỜNG

SAO-Y BẢN-CHÁNH

Và ký nơi ông ĐẶNG HƯỜNG

Ủy Viên Hộ Tịch Xã Châu-Thành

Kontum, ngày 01 tháng 04 năm 1972

[illegible]

Hoàng văn Sáu

Thưa Chị!

Em đã gửi Khai sinh
và Hồ sơ của anh em
sang đến Chị cách đây
2 hoặc 3 ngày rồi.
Theo đây em photocopy
thêm 1 vài bản nữa
và có gì thiếu sót please
cho em biết. Cảm ơn
Chị nhiều và chúc Chị
và toàn cả famillies
thành công mọi việc.

Địa chỉ → KHANG, LE.
WORK

Thưa Chị!

Em đã gửi khai sanh
và chỗ số của anh Em
sang đến chị cách đây
2 hoặc 3 ngày rồi.
Theo đây Em photocopy
thêm 1 vài bản nữa
và có gì thiếu sót please
cho Em biết. Cảm ơn
chị nhiều và chúc chị
và toàn cả famillies
thành công trong mọi việc.

Địa chỉ → KHANG, LE.
WORK

Money Order

163 2841 215

TravelersExpress

TRAVELERS EXPRESS COMPANY INC. - DRAWER
P.O. BOX 9476, MINNEAPOLIS, MN 55480

DATE April / 6 - 1989 75-53/919

PAY TO THE ORDER OF Hội gia Đình tù nhân chính trị Việt-Nam

-NOT VALID FOR OVER THREE HUNDRED U.S. DOLLARS-

AMOUNT THE SUM 12 DOLS 00 CTS DOLLARS

Payable thru Norwest Bank Faribault, NA Faribault, MN

SIGNATURE Khang Le ADDRESS

BY SIGNING YOU AGREE TO THE SERVICE CHARGE AND OTHER TERMS ON THE REVERSE SIDE.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUÂN-ĐOÀN II — VÙNG 2 CHIẾN-THUẬT

BỘ TƯ - LỆNH

GIẤY CHỨNG NHẬN

CHỨNG NHẬN Trung Úy Lê-Khương

SỐ QUÂN 418709 THUỘC Trung Đoàn 40 Kbc 4018

ĐÃ THEO HỌC KHÓA

CHIẾN - TRANH CHÍNH-TRỊ CẤP ĐẠI - ĐỘI.

TỔ CHỨC TẠI BỘ TƯ - LỆNH QUÂN - ĐOÀN II — VÙNG 2 CHIẾN - THUẬT

TỪ NGÀY 20. 10. 1967 ĐẾN 18. 11. 1967

KBC. 4579, ngày 18 tháng 11 năm 1967

Trung-Tá NGUYỄN-VĂN TƯ

GIÁM-ĐỐC KHOA HUẤN-LUYỆN.

THỊ NHẬN:

T.C : SVVT Số 1455/TTM/TCCTCT

TC NC 2 TTM/P3/4.DCS

ngày 8-4-66 Bộ TTM. QLVNCH

KBC. 4570, Ngày 18 tháng 11 năm 1967

Trung-Tướng VĨNH-LỘC

Tư-Lệnh Quân-Đoàn II

kiêm Tư-Lệnh Vùng 2 Chiến-Thuật

GIẤY CHỨNG NHẬN

CHỨNG NHẬN [illegible] Lê Khương

SỐ QUÂN [illegible] THUỘC [illegible]

ĐÃ THEO HỌC KHÓA [illegible]

CHIẾN-TRANH CHÍNH-[illegible] ĐẠI-ĐỘI.

TỔ CHỨC TẠI BỘ TƯ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN II – VÙNG 2 CHIẾN-THUẬT

TỪ NGÀY 20 [illegible] ĐẾN [illegible] 11 1967

[illegible] ngày [illegible] tháng 11 năm [illegible]

[illegible] VĂN TỰ

CHÁNH-SỞ KHOA HUẤN-LUYỆN.

THỊ NHẬN:

T.C: SVVT Số 1455 [illegible]

[illegible] TTM [illegible]

ngày [illegible] Bộ TTM QLVNCH

[illegible] ngày [illegible] tháng [illegible] năm 196[illegible]

[illegible] VĨNH LỘC

[illegible]

FROM: LE KHANG

HOUSTON TX. APR - 3'89 U.S. POSTAGE 1.75

HOUSTON TX. APR - 3'89 U.S. POSTAGE 2.45

RETURN RECEIPT REQUESTED

Kính Gửi: Bà KHÚC MINH THƠ
P.O. Box 5H35
ARLINGTON
VA. 22205-0635

Fold at line over top of envelope to the right of the return address.

CERTIFIED

P 103 873 605

MAIL

4-6-89
vắng
134 có hồ sơ bảo trợ
chưa vô quốc tịch

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: ____________
VEWL.#: ____________
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: ____________

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê (Last) ____________ (Middle) Khương (First)

Current Address: 7/17 Khom May Nuoc, Nha Trang, Phu Khanh

Date of Birth: 02/12/45 Place of Birth: Phu Khanh

Previous Occupation (before 1975) Capt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/26/75 To 07/25/88
Years: 13 Months: ________ Days: ________

3. SPONSOR'S NAME: Le Khang

____________ Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: ____________

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ________________________
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

____

____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE

INITIAL AOR.......	[ ]
UPDATED/CORR......	[ ]
ORIGINAL TO ODP....	[ ]
COPY TO USCC NY....	[ ]
FILE - USCC HOU....	[ ]

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 Massachusetts Avenue, N.W. • Washington D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF GALVESTON - HOUSTON

- USCC # HOU- 836
- ODP IV ______

SECTION I

Your name : Mr./Mrs. LE (Family) (Middle) KHANG (Given) Phone [H] ______ [W] ______

Your Address : ______ Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : 12-15-1951 Place of Birth : Nha-Trang,VN. Nationality : Vietnamese

Date of Entry to U.S. : 06-09-1975 From (Camp/Country) : Eaglin, FL. Volag : ______

My Alien Registration Number : A-21 107 958 Social Security Number : ______

Legal Status : Parolee [ ] Permanent Resident [XX] U.S. Citizen [ ] (Check one)

My Naturalization Certificate No. (if applicable) : N/A

SECTION II

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my [ ] I-94 (both sides) [XX] I-151 or [ ] I-551 is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit : Yes [ ] No [ ]. If yes , date submitted : ______ and date approved of visa petition : ______

FULL NAME	DATE & PLACE OF BIRTH	REL. TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1- LE KHUONG	02-12-1945 -VIETNAM	Brother	7/12 duong so I
2- HOANG THI HIEN	11-18-1948 - "	Sist.in-law	Khom May nuoc
3- LE THI YEN-VY	10-02-1970 - "	Niece	Thi Xa Nha Trang
4- LE NHAT KHOA	03-17-1972 - "	Nephew	Tinh Phu KHanh
5- LE NHAT KHIEM	09-30-1973 - "	Nephew	VietNam.
	PLEASE SEE SECTION III		

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian please complete the information in Section III and IV

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the United States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.

Name of Principal Applicant	Date & Place of Birth	Relationship	Address in Vietnam
LE KHUONG	FEB.12,1945 - VIETNAM	Brother	Thi Xa Nha Trang Tinh PhuKhanh,VIETNA

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE **DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION** (of Applicant)

U.S. Government Agency ______ Last Title/Grade ______

Name/Position of Supervisor ______ / ______

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation : ______

Last Title/Grade : ______/______ Name/Position of Supervisor ______

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT :

Ministry or Military Unit INFANTRY DIVISION 22 Last Title/Grade CAPTAIN - BATT.COMMAND

Name/Position of Supervisor ______ / SR. No #65/418.709

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp ? Yes [X] No [ ] Date : From 5/26/75 To 10/12/82

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School ______ Location ______

Type of Degree or Certificate : ______

Date of Employment or Training : From ______ to ______

ASIAN-AMERICANS : Single [ ] Married [ ] Male [ ] Female [ ]

Full name of the Mother ______ Address ______

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) ______

His current address ______

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENTS/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	REL. TO PA

ADDITIONAL INFORMATION :

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 04th day of January 1989

[signature]

USCC FORM A

ISSUED BY

TEXAS DEPT. OF PUBLIC SAFETY

AUSTIN TEXAS

DRIVER'S LICENSE			LICENSE NUMBER	
CLASS C			07060778	
MONTH 12	DAY 15	YEAR 51	EXPIRES ON BIRTHDATE 1990	RESTRICTION CODE
COLOR EYES BRN	SEX M	HEIGHT 5 08	DPS AUDIT NO 71812151040	

LE, KHANG

HOUSTON TX 77033

X

RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

LE, KHANG

NAME

121551

DOB

A21107958

ALIEN NUMBER

OKC IC6

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

21107958	21	55	155	662	74901
A NUMBER	ISS/T	CK	M 1	M 2	PARITY 1

3668	02412	88915	57651	02206
PBD	IDW 1	IDW 2	IDW 3	PARITY 2

060975	266	110	12000	8873250
ADM/ADJ DATE	COB	IBS CODE	SOURCE	PARITY 3

FORM I-551 JAN 77

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.30

Số 705 /GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngụy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do Trại cải tạo A30 - Ty Công an Phú Khánh quản lý

— Căn cứ quyết định số: 709/P43 - Ngày 05-8-1981

Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: Lê Khương — Bí danh:

— Họ tên thường gọi:

— Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1945

— Sinh quán: Phú Khánh

— Trú quán: 7/12 Khóm Máy Nước, Nha Trang, Phú Khánh

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Phật giáo — Đảng phái: /

— Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Tiểu đoàn Phó

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 28-5-1975

— Nay về cư trú tại: 7/12 Khóm Máy Nước, Nha Trang, Phú Khánh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chế thời gian / tháng.

Phú Khánh, ngày 25 tháng 7 năm 1985

Ấn tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Lê Khương

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

[signature]

Chứng minh thư số: Cấp tại Trại ngày 22-8-1981

Cấp tại:

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
Quận : Thị-Xã ĐALAT
Xã : KHU PHỐ I
Số hiệu : 60

TRÍCH - LỤC
CHỨNG THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng : LÊ-KHƯƠNG
Nghề nghiệp : Quân nhân
Sinh ngày I2 tháng 2 năm I945

Tại : Phước-Hải, Vĩnh-Xương, Khánh-Hoà

Cư sở tại : 27/32 Thống nhất Đalat

Tạm trú tại : -nt-

Tên họ cha chồng : Lê-Ngẩu
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ chồng : Đào-thị-Hoi
Sống chết phải nói

Tên họ người vợ : HOÀNG-THỊ-HIÊN

Nghề nghiệp : Học sinh

Sinh ngày : I8 tháng II năm I948

Tại : Đalat

Cư sở tại : 27/32 Thống nhất Đalat

Tạm trú tại : -nt-

Tên họ cha vợ : Hoàng-thọ-Hoành
Sống chết phải nói

Tên họ mẹ vợ : Huỳnh-thị-Nhỉ
Sống chết phải nói

- Ngày cưới I7 - 4 - I968

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế : Không

Ngày : / tháng : / năm : /

NHẬN THỰC CHỮ KÝ của ông
.... Hộ lại Khu phố..../...

Đalat, ngày___ tháng___ năm I9___
TUN. THỊ TRƯỞNG
Trưởng Ty Hành-Chánh,
Ký tên và đóng dấu

TRÍCH Y BỔN CHÁNH
Đalat, ngày I8 tháng 8 năm I970
Viên chức Hộ tịch,
Chủ-Tịch kiêm Hộ lại,
Ký tên và đóng dấu : NGÔ-LA

SAO Y CHÁNH BẢN :

SAO Y BẢN CHÍNH
NHA TRANG, NGÀY 27 THÁNG 7 NĂM 88
TL. UBND. THÀNH PHỐ NHA TRANG
... PHÒNG

ĐÃ THU LỆ PHÍ

Nguyễn Cảm

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ TƯ-PHÁP
Cổ Tư-Pháp Nam Phần
Tòa H.G.R.Q DALAT

Ngày I7 tháng 4 năm I962
GIẤY THẾ VI KHAI SANH
HOÀNG THỊ HIỀN

Số 54/DX/62

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai
Ngày I7 tháng 4 hồi ... giờ.
Trước mặt chúng tôi là
PHẠM NGỌC THU, Chánh án Tòa ... ngồi
tại văn phòng ở Tòa án ... có Ông ... HỮU
THẮNG, Lục-sự phụ tá.

Các nhân chứng sau đây đã đến trình diện:

1/- TA-...NG, 50 tuổi, thợ in, ngụ tại ... /c Thống nhất Dalat căn cước 0790I Dalat ... -5-I96I,

2/- ...-TÀI, 44 tuổi, thợ in, ngụ tại ..., ...-hồng-thái Dalat, căn cước 08477 Dalat ... -5-I96I,

3/- ...-TOA, 37 tuổi, làm vườn, ngụ tại ..., ... Cô Giang Dalat, căn cước 09060 Dalat 29-5-I96I,

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc rằng : HOÀNG-THỊ-HIỀN (phái nữ) sinh ngày ... tháng II năm I94... tại phường ... thứ ... Dalat, con của Hoàng-thọ-Hoành và Huỳnh-thị-Nhi.

Và sở dĩ đương đơn không thể xin sao lục khai sinh được, là vì hộ tịch Dalat phường ... thứ ... năm I94... đã bị hủy.

Các nhân chứng đều đã xác nhận những lời khai trên đây là đúng với sự thật, nên tôi ... GIẤY THẾ VI KHAI SINH này cho HOÀNG-THỊ-HIỀN để hồ sơ theo đơn xin của cha là Hoàng-thọ-Hoành, 47 tuổi, thợ in, ngụ tại ... Thống nhất Dalat, căn cước ...780I Dalat ... 7-5-I96I.

Tuân chiếu theo Nghị-định ngày ... tháng II năm 1947 của Thủ-Tướng Chính phủ lâm thời ... các điều ...59 và tiếp theo Bộ Hình luật canh cải, ... tội ngụy chứng về việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và nguyên đơn nghe.

Và sau khi đọc lại, các nhân chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự.

Ghi nhận con niêm và trước bạ miễn phí
DALAT, ngày 15 tháng 4 năm I96...
TUN. Trưởng Ty,
(Dấu ký : NGUYỄN-HUY-CHÍP

Lệ phí : 50...

Theo đây có 3 chữ ký
...
...,ngày ... -5- I9...
Chánh Lục-sự,
Ký tên và đóng dấu
...-...-...

_/T... Y ... CHÁNH ... :

SAO Y BẢN CHÍNH
NHATRANG, ngày 27 ...
T.L.UB... ... ...ANG
CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

ĐÃ THU LỆ PHÍ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã thị trấn Phước [illegible]

Thị xã, Quận [illegible]

Thành phố, tỉnh [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT3 P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 731

Quyển số ......

Họ và tên	LÊ THỊ YẾN VY	Nam, nữ: Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi (02.10.1970)	
Nơi sinh	An Dưỡng – Hoài Tân – Hoài Nhơn – Bình Định	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ KHƯƠNG 12-02-1945	HOÀNG THỊ HIỀN 18-11-1948 Đà Lạt
Dân tộc Quốc tịch	Kinh VIỆT NAM	Kinh VIỆT NAM
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân nhân K.B.C. 4329	Nội trợ An Dưỡng, Hoài Tân, Hoài Nhơn Bình Định
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ KHƯƠNG (25 tuổi) Quân nhân K.B.C. 4329	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 7 năm 19 1979

TM/UBND Phước Tân ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Ngô Thị Loan

Đăng ký ngày ...... tháng ...... năm 19...

SAO Y [illegible]

Ngày 27 tháng 7 năm 81

[illegible]

KT/CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN THƯ KÝ

[illegible signature]

Sao y bản chính

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

Tỉnh: Thị-xã Qui-Nhơn
Quận: Nhơn-Định
Xã, Phường: Trung-Kiệt
Số hiệu: 373

RÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 01 tháng 10 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : LÊ - NHẬT - NHIÊM

Con trai hay con gái : Trai

Ngày sanh : Ba mươi, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (30 - 9 - 1973)

Nơi sanh : Phường Trung-Kiệt Qui-Nhơn

Tên họ người cha : Lê-Khương

Tên họ người mẹ : Hoàng-thị-Hiền

Vợ chánh hay không có hôn thú : Chánh

Tên họ người đứng khai : Trần hoa Tinh

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH
Trung-Kiệt, ngày 02 tháng 10 năm 1973
VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,
Ký tên và đóng dấu
HỒ - CHÂU

AO Y CHÁNH BẢN :

SAO Y BẢN CHÍNH
NHATRANG, NGÀY 23 THÁNG 7 NĂM 77
TL. UBND. THÀNH PHỐ NHATRANG
CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH PHÚ KHÁNH

Nguyễn Giản

ĐÃ THU LỆ PHÍ

KHAI - SANH

Số 195

Tên họ ấu nhi: LE NHAT KHOA

Phái: Nam

Sanh (Ngày tháng năm): ngay muoi bay thang ba nam mot ngan chin tram bay muoi hai (17/03/1972)

Tại: Bao sanh vien Kontum

Cha (Tên họ): LE KHUONG

Tuổi: hai muoi bay (27) tuoi

Nghề nghiệp: quan nhan

Cư trú tại: KBC 6.043

Mẹ (Tên họ): HOANG THI ANH

Tuổi: hai muoi bon (24) tuoi

Nghề nghiệp: Noi tro

Cư trú tại: Khu gia dinh KBC 6.043

Vợ (Chính hay thứ): Chinh

Người khai (Tên họ): LE KHUONG

Tuổi: hai muoi bay (27) tuoi

Nghề nghiệp: Quan nhan

Cư trú tại: KBC 6.043

Ngày khai: ngay hai muoi chin thang ba nam mot ngan chin tram bay muoi hai (29/03/1972)

Người chứng thứ nhất (Tên họ): NGUYEN DUC KY

Tuổi: ba muoi hai (32) tuoi

Nghề nghiệp: quan nhan

Cư trú tại: KBC 6.043

Người chứng thứ nhì (Tên họ): TRAN VAN KHANH

Tuổi: hai muoi tam tuoi (28)

Nghề nghiệp: Quan nhan

TRÍCH-LỤC
Y chính Bộ KHAI-SANH
Xã Châu-Thành Kontum
năm 19 72
[illegible]
ĐẶNG HƯỜNG

Làm tại xã CHAU THANH ngày 29 tháng 03 năm 1972

NGƯỜI KHAI	HỘ LẠI	NHÂN CHỨNG
LE KHUONG	DANG HUONG	NGUYEN DUC KY (ky ten)
(ky ten)	(ky ten)	TRAN VAN KHANH (ky ten)

CHỨNG-THỰC
Chữ ký của Ông ĐẶNG HƯỜNG
Hộ Viên Hộ Tịch Xã Châu-Thành
Kontum, ngày 01 tháng 04 năm 1972
[illegible]

Hoàng văn Trư

FROM: LE, KHANG

ST

CERTIFIED

P 103 970 483

MAIL

HOUSTON TEX. APR-7'89

U.S. POSTAGE 2.60

– vâng
– 74
có có h/s này
Lê Khang

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION.

P.O. Box 5435 ARLINGTON

V.A. 22205-0635

RETURN RECEIPT
REQUESTED

Fold at line over top of envelope to the right of the return address

mead CLASP 10 x 18 IN

Is your RETURN ADDRESS completed on the reverse side?

SENDER: Complete items 1 and 2 when additional services are desired, and complete items 3 and 4.
Put your address in the "RETURN TO" Space on the reverse side. Failure to do this will prevent this card from being returned to you. The return receipt fee will provide you the name of the person delivered to and the date of delivery. For additional fees the following services are available. Consult postmaster for fees and check box(es) for additional service(s) requested.

1. ☐ Show to whom delivered, date, and addressee's address. *(Extra charge)*
2. ☐ Restricted Delivery *(Extra charge)*

3. Article Addressed to: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION P.O.BOX 5H35 ARLINGTON V.A. 22205-0635.	4. Article Number P-103-970-483 Type of Service: ☐ Registered ☐ Insured ☑ Certified ☐ COD ☐ Express Mail ☐ Return Receipt for Merchandise Always obtain signature of addressee or agent and DATE DELIVERED.
5. Signature — Address X	8. Addressee's Address *(ONLY if requested and fee paid)*
6. Signature — Agent X	
7. Date of Delivery	

PS Form 3811, Mar. 1988 ★ U.S.G.P.O. 1988-212-865 DOMESTIC RETURN RECEIPT

Thank you for using Return Receipt Service.

ONTROL

— rd
— ✓ e. Request Form 07/19/89
— lease Order
— rter
— p"
— C/Date ____________
— Membership; Letter

CONTROL

___ Card
_X_ Doc.Request;Form 4/11
___ Release Order
___ Computer
___ Form ''D''
___ ODP/Date ___________
___ Membership;Letter